

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày: 22-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Lương Văn Kế.

2- Bà: Vũ Thị Toan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - KSV.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020 và thông báo thay đổi lịch xét xử ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với:

1- Bị cáo: Nguyễn Thế V, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu M, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Nguyễn Thị L; Tiền án: Ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 sau đó chuyển tạm giam ngày 18/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

2- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968. Có mặt

Trú tại: Khu M, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

3- Những người làm chứng:

- Anh Đào Đức T, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 tại đoạn đường 72 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã T tiến hành tuần tra kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thế V, sinh năm 1995 ở Khu M, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thu giữ vật chứng tại túi áo khoác bên trái của V 01 túi nilon bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu vàng đồng, màn hình bị rạn nứt, số imei 1: 358217051252920; số imei 2: 358217051252938, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01

thẻ sim không rõ số seri; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen đỏ; BKS 17K5-4378. Ngày 16/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của V không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 16/MT - PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 gửi giám định có trọng lượng là 0,309 gam là ma túy, là loại Heroin.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thế V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho V và người đã cho V số điện thoại để liên lạc mua ma túy. Quá trình điều tra V khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ xác minh để xử lý.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ và quản lý: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật hoàn trả sau giám định số 16/MT-PC09 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hưng Yên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen đỏ; BKS 17K5-4378; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu vàng đồng, màn hình bị rạn nứt, số imei 1: 358217051252920; số imei 2: 358217051252938, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số seri.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen đỏ; BKS 17K5-4378. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên của ông T (là bố đẻ của V) cho V mượn để đi lại nhưng V tự ý sử dụng vào việc phạm tội ông T không biết. Ngày 31/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T xác định: Ông cho V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen đỏ; BKS 17K5-4378 để đi lại nhưng V tự ý sử dụng vào việc phạm tội ông không biết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ông đã được nhận lại chiếc xe mô tô trên, ông tự nguyện không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSTL ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thế V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thế V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2019.

- Vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số seri mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

(Đặc điểm theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/3/2020 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 tại đoạn đường 72 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Thế V đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,309 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, gây băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lên án mạnh mẽ. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và

xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để tuyên một hình phạt tương xứng phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 20/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số seri mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

(Đặc điểm theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/3/2020 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2019.

- Vật chứng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim không rõ số seri mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

(Đặc điểm theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/3/2020 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng